TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 42 /2024/HS-ST
Ngày: 20/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Hồng T *(Tên gọi khác: không)*; Sinh năm 1993, tại: tỉnh Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo;

- Cha: Phạm Hồng P, sinh năm 1965; Mẹ: Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai.

- Vợ, con: chưa có.

- Tiền sự: Không

- Tiền án: 03

+ Tại Bản án Hình sự Sơ thẩm số 92/2013/HSST ngày 22/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, Phạm Hồng T bị xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015, chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án Hình sự Sơ thẩm số 14/2016/HSST ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân TX. La Gi, tỉnh Bình Thuận, Phạm Hồng T bị xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm

1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2017, chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án Hình sự Sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân TX. La Gi, tỉnh Bình Thuận, Phạm Hồng T bị xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2022, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án Hình sự Sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, Phạm Hồng T bị xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam H1.

Phạm Hồng T hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam H1 theo Bản án số 37/2023/HS-ST, ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại***: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 14/10/2022, trong lúc điều khiển xe mô tô biển số 86B6-342.09 lưu thông trên đường Q theo hướng Đồng Nai - P đến khu vực giáp ranh giữa huyện H và huyện H; Phạm Hồng T phát hiện bà Nguyễn Thị Ngọc D (trú tại thôn A, xã H, huyện T) đang điều khiển xe mô tô biển số 86B7-446.85 chạy từ hướng ngược chiều đến, thấy trên baga giữa xe của bà D có để 01 túi xách da nên T nảy sinh ý định cướp giật. T quay xe lại và chạy bám theo sau xe bà D nhằm tìm cơ hội giật lấy túi xách, khi đến ngã tư giao nhau với đường Q, bà D điều khiển xe rẽ phải chạy theo đường Quốc lộ 55 về hướng huyện T thì T chạy xe bám theo sau. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi gần tới đường cao tốc thuộc thôn T, xã S, huyện H thì T thấy đường vắng vẻ, không có người qua lại nên điều khiển xe mô tô 86B6-342.09 chạy vượt lên ngang hông bên phải xe bà D, dùng tay giật lấy túi xách da của bà D được để trên baga xe mô tô 86B7-446.85 rồi tăng ga chạy thoát về hướng huyện T. Khi chạy đến khu vực G thôn T, xã S, huyện H thì T rẽ phải chạy vào đường hẻm một đoạn rồi dừng xe và mở túi xách vừa giật được kiểm tra bên trong thấy chỉ có 01 bộ quần áo nữ, 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B7-446.85 cùng Giấy phép lái xe và Giấy chứng minh nhân dân của bà D, ngoài ra không có tài sản nào khác có giá trị nên T vứt bỏ túi xách đựng các đồ vật nêu trên vào lề đường rồi điều khiển xe chạy về.

Sau khi bị giật túi xách, bà D đã truy đuổi theo T nhưng không kịp nên đến Công an xã S sự việc. Ngày 15/10/2022, Phạm Hồng T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 86B6-342.09 đến địa bàn huyện H, tỉnh Bình Thuận thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản của người khác thì bị Công an Huyện H bắt giữ xử lý nên T khai ra hành vi cướp giật túi xách của bà D. Quá trình điều tra, T khai nhận

toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời chỉ chỗ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện H thu giữ tang vật là túi xách da cùng các đồ vật của bà D mà T đã vứt bỏ.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H kết luận thì 01 túi xách da, 01 quần dài và 01 áo thun ngắn tay tại thời điểm Phạm Hồng T chiếm đoạt của bà D có giá trị 180.500 đồng.

**** Vật chứng thu giữ của vụ án gồm***: Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại tang vật cho bà D, bao gồm: 01 túi xách da màu nâu, 01 bộ đồ nữ (gồm 01 quần dài và 01 áo thun ngắn tay) đều đã qua sử dụng, 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B7-446.85, 01 Giấy phép lái xe mô tô và 01 Giấy chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Sau khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản nêu trên thì T tiếp tục sử dụng xe mô tô 86B6-342.09 thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác trên địa bàn huyện H nên bị Cơ quan CSĐT Công an huyện H thu giữ và Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước theo Bản án số 37/2023/HS-ST ngày 12/4/2023.

**** Về phần dân sự:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Phạm Hồng T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và đã phân tích hành vi phạm tội đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Hồng T phạm tội "Cướp giật tài sản" như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hồng T từ 06 năm tù đến 07 năm tù. Tổng hợp hình phạt 07 năm tù theo Bản án số: 37/2023/HS-ST ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo Phạm Hồng T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định pháp luật.

* Ý kiến của bị cáo: Không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ý kiến của bị hại: Không yêu cầu bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hồng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sơ xác định: Bị cáo Phạm Hồng T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản trái ý muốn của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, với bản chất tham lam, tư lợi, thích ăn chơi và lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp quy định pháp luật, dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi cướp giật tài sản bà Nguyễn Thị Ngọc D có giá trị 180.500 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo sử dụng xe mô tô có phân khối lớn để áp sát và cướp giật tài sản của bị hại rồi tăng tốc, nhanh chóng tẩu thoát là rất nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại khi đang tham gia giao thông. Do đó, hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là "dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo đã bị kết án thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm", chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Hồng T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo Phạm Hồng T về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mặc dù tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án này có giá trị nhỏ nhưng bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội nêu trên là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại khi đang tham gia giao thông. Hành vi này của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần và phải chấp hành hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật của bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã thể hiện sự bất chấp quy định, xem thường kỷ cương, pháp luật của

Nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm khắc nhằm góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng thu giữ: Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại tang vật cho bà D, bao gồm: 01 túi xách da màu nâu, 01 bộ đồ nữ (gồm 01 quần dài và 01 áo thun ngắn tay) đều đã qua sử dụng, 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B7-446.85, 01 Giấy phép lái xe mô tô và 01 Giấy chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Riêng chiếc xe mô tô biển số 86B6-342.09 mà bị cáo sử dũng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản đã bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước theo Bản án số 37/2023/HS-ST ngày 12/4/2023 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về phần dân sự: Bà Nguyễn Thị Ngọc D không yêu cầu Phạm Hồng T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo Phạm Hồng T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Hồng T phạm tội: "Cướp giật tài sản".

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 06 (sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt 07 năm tù theo Bản án số: 37/2023/HS-ST ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo Phạm Hồng T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 13 (mười ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 17/10/2022.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Hồng T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đình Khương

***Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh BT;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.